

Số: 07/KH-TCTTKĐA

Vụ Bản, ngày 20 tháng 11 năm 2023

KẾ HOẠCH

Triển khai 44 Mô hình điểm thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06 trên địa bàn huyện Vụ Bản

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 (sau đây viết tắt là Đề án 06);

Căn cứ Kế hoạch số 64/KH-TCTTKĐA ngày 31/10/2023 của Tổ công tác triển khai Đề án 06 tỉnh về Triển khai 44 mô hình điểm về thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Nam Định.

Tổ công tác Đề án 06 huyện Vụ Bản ban hành kế hoạch triển khai 39 mô hình điểm về thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06 trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU VÀ PHẠM VI, THỜI GIAN TRIỂN KHAI

1. Mục đích, yêu cầu

1.1. Mục đích

- Tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp, biện pháp, xây dựng các Mô hình điểm về chuyển đổi số để triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án 06 và Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ tại địa bàn huyện trong năm 2023 và các năm tiếp theo.

- Triển khai các giải pháp đồng bộ phát triển VNeID và Ứng dụng công dân số huyện Vụ Bản trên nguyên tắc thống nhất, đồng bộ, không chồng chéo, kế thừa và phát huy thế mạnh của mỗi ứng dụng, liên thông dữ liệu hướng đến tiện ích cho người dân, doanh nghiệp.

1.2. Yêu cầu

- Phát huy vai trò của Tổ công tác Đề án 06 và “Tổ công nghệ số cộng đồng” tại cơ sở là “hạt nhân” trong hướng dẫn thực hiện dịch vụ công (DVC) trực tuyến, chuyển đổi số. Nâng cao vai trò, tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan, đơn vị liên quan trong thực hiện các nhiệm vụ tại Đề án 06 về xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số phù hợp, thống nhất với Chương trình chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030.

- Khảo sát, đánh giá để tận dụng hạ tầng sẵn có gắn với địa bàn cơ sở của người dân được hưởng những tiện ích từ Đề án 06. Quá trình triển khai thực hiện phải đảm bảo hiệu quả, an ninh, an toàn và bảo mật bí mật thông tin công dân; tuân thủ chặt chẽ quy trình nghiệp vụ đảm bảo thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

- Quá trình triển khai thực hiện phải thực hiện đúng quy định, có trọng tâm, trọng điểm, đạt hiệu quả cao phục vụ mục tiêu phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử, phù hợp với yêu cầu thực tế, đặc thù, đặc điểm tại địa phương.

2. Phạm vi, đối tượng triển khai và thời gian thực hiện

2.1. Kế hoạch được triển khai bằng 39 Mô hình cụ thể.

2.2. Đối tượng, phạm vi triển khai: Địa bàn huyện Vụ Bản.

2.3. Thời gian thực hiện: Từ tháng 11/2023 đến tháng 12/2025.

II. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ VÀ PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

1. Nhóm tiện ích phục vụ giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) và cung cấp DVC trực tuyến (bao gồm 05 mô hình)

1.1. Mô hình 1: Triển khai 53 dịch vụ công thiết yếu.

Triển khai đồng bộ theo lộ trình Đề án 06/CP.

1.2. Mô hình 2: Tự động hóa bộ phận giải quyết TTHC, Bộ phận Một cửa các cấp thông qua tương tác Kiosk.

- Mục tiêu: Người dân tiến hành DVC thông qua công nghệ tự động hóa được hỗ trợ tại Kiosk không cần tiếp xúc trực tiếp với cán bộ tiếp nhận và trả kết quả.

- Phân công nhiệm vụ:

+ Văn phòng HĐND và UBND huyện chủ trì, phối hợp Công an huyện và các đơn vị liên quan triển khai giải pháp Kiosk tự động phục vụ giải quyết TTHC.

+ Trung tâm viễn thông huyện, Văn phòng HĐND và UBND huyện phối hợp các đơn vị liên quan đầu tư thiết bị Kiosk và lựa chọn các đơn vị triển khai trên địa bàn huyện.

+ Trung tâm viễn thông huyện phối hợp Công an huyện đánh giá mức độ an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành chính thức.

- Lực lượng triển khai: Trung tâm viễn thông huyện, Công an huyện, doanh nghiệp và các đơn vị liên quan.

- Thời gian triển khai: 03 tháng sau khi có hướng dẫn của cấp trên.

- Công cụ triển khai: Kiosk: Tự động hóa thông qua các Kiosk tại các Bộ phận Một cửa điện tử của huyện, đơn vị, Ủy ban nhân dân (UBND) các xã, thị trấn.

1.3. Mô hình 3: Xây dựng tối thiểu 20 DVC không sử dụng hồ sơ giấy

- Mục tiêu: Rà soát triển khai các DVC đảm bảo điều kiện dữ liệu được làm sạch và được xác minh tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để thay thế bằng các hình thức hồ sơ giấy.

- Phân công nhiệm vụ:

+ Trung tâm viễn thông huyện chủ trì, phối hợp Văn phòng HĐND và UBND huyện, Công an huyện và các đơn vị có liên quan nâng cấp Hệ thống thông tin giải quyết TTHC bảo đảm các điều kiện triển khai.

+ Công an huyện kịp thời báo cáo Công an tỉnh và Cục Cảnh sát QLHC về TTXH - Bộ Công an hỗ trợ công nghệ số hóa, phối hợp “làm sạch” và xác minh dữ liệu với CSDLQG về DC.

+ Trung tâm viễn thông huyện phối hợp Công an huyện đánh giá mức độ an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành chính thức.

+ Các đơn vị, ban, ngành căn cứ vào chức năng nhiệm vụ, danh mục thủ tục hành chính theo ngành nghề, lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết chủ động rà soát, lựa chọn các TTHC đảm bảo điều kiện, đề xuất không sử dụng hồ sơ giấy chuyên Văn phòng HĐND và UBND huyện tổng hợp, báo cáo UBND huyện quyết định và tổ chức thực hiện tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của huyện và các xã, thị trấn.

- Lực lượng triển khai: Cán bộ kỹ thuật Trung tâm viễn thông huyện; cán bộ Văn phòng HĐND và UBND huyện; Công an huyện; các cơ quan, ban, ngành, đơn vị liên quan và doanh nghiệp.

- Thời gian hoàn thành: 30/9/2024.

- Công cụ triển khai:

+ APP công dân số huyện.

+ Kiosk: Tự động hóa thông qua các Kiosk tại bộ phận một cửa của huyện, các xã, thị trấn.

1.4. Mô hình 4: Lưu trữ, chứng thực các giấy tờ tài liệu điện tử phục vụ người dân, doanh nghiệp tham gia môi trường số.

- Mục tiêu:

+ Tạo kho dữ liệu, tài liệu cá nhân; tích hợp với VNEID, kết quả chứng thực điện tử của người dân có giá trị pháp lý để tái sử dụng thực hiện các giao dịch TTHC.

+ Tiện lợi cho người dân trong việc nộp TTHC, tái sử dụng được giấy tờ. Tiết kiệm chi phí đi lại, thời gian của công dân, doanh nghiệp thay vì phải đi chứng thực bản giấy và nộp giấy tờ chứng thực giấy, tờ có thể chứng thực điện tử để lưu trữ tái sử dụng nhiều lần và nộp hồ sơ trực tuyến (ví dụ: *giấy khám sức khỏe điện tử, bằng cấp chứng thực bản điện tử ...*).

- Phân công nhiệm vụ:

+ Trung tâm viễn thông huyện phối hợp với Công an huyện và các đơn vị liên quan triển khai giải pháp.

+ Theo chỉ đạo, hướng dẫn của các Bộ, ngành: thực hiện số hóa, chứng thực tài liệu điện tử cho công dân, tổ chức để lưu trữ điện tử trên ứng dụng của Bộ Công an, các ứng dụng số khác; tích hợp Cổng DVC của tỉnh, huyện.

- Lực lượng triển khai: Bộ phận một cửa huyện, Trung tâm viễn thông huyện, Công an huyện và các đơn vị, ban, ngành, Tổ công tác Đề án 06 các xã, thị trấn.

- Thời gian hoàn thành: Trong năm 2023.

- Công cụ triển khai:

+ VNeID, Căn cước công dân gắn chip điện tử.

+ Phần mềm chuyên ngành chứng thực điện tử.

1.5. Mô hình 5: Triển khai cung cấp DVC trực tuyến trên VNeID

- Mục tiêu: Với ứng dụng định danh và xác thực điện tử VNeID bảo đảm thuận tiện, dễ sử dụng, tiết kiệm chi phí, nguồn nhân lực.

- Phân công nhiệm vụ: Công an huyện chủ trì triển khai thực hiện.

- Thời gian hoàn thành: Trong năm 2023.

- Lực lượng triển khai: Công an huyện phối hợp Công an tỉnh và Tổ Công tác Đề án 06 huyện, Tổ Công nghệ số cộng đồng các cấp.

- Thời gian hoàn thành: Trong năm 2023.

- Công cụ triển khai: VNeID

2. Nhóm tiện ích phát triển kinh tế xã hội (bao gồm 14 mô hình)

2.1. Mô hình 6: Khám chữa bệnh sử dụng thẻ CCCD và VNeID

- Mục tiêu: 100% cơ sở khám chữa bệnh thực hiện tiếp nhận Căn cước công dân gắn chip hoặc VNeID thay thế bảo hiểm y tế khi người dân thực hiện khám, chữa bệnh.

- Phân công nhiệm vụ:

+ Trung tâm Y tế huyện chủ trì, phối hợp với các trạm Y tế để trang bị, khai thác sử dụng đầu đọc thẻ.

+ Trung tâm viễn thông huyện; Phòng Y tế; Trung tâm Y tế phối hợp với Công an huyện đánh giá mức độ an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành chính thức.

+ Trung tâm Y tế huyện khảo sát và đầu tư thiết bị đọc QR, đọc chip trên Căn cước công dân tại các trạm y tế xã, thị trấn; khuyến khích đầu tư thiết bị đọc QR, đọc chip trên Căn cước công dân tại các cơ sở khám, chữa bệnh trên địa bàn huyện.

- Lực lượng triển khai:

Cán bộ tại các cơ sở khám chữa bệnh và các doanh nghiệp.

- Thời gian hoàn thành: Hoàn thành: 20/12/2023.

- Công cụ triển khai:

+ VNeID, CCCD: Thay thế các loại giấy tờ.

+ Phần mềm khám chữa bệnh của các cơ sở khám chữa bệnh vận hành.

2.2. Mô hình 7: Khám chữa bệnh sử dụng sinh trắc học, KIOSK tự phục vụ.

- Mục tiêu: Người dân tiến hành đăng ký khám chữa bệnh thông qua công nghệ tự động hóa được hỗ trợ tại Kiosk.

- Phân công nhiệm vụ:

+ Trung tâm Y tế chủ trì, phối hợp với các cơ sở khám, chữa bệnh trên địa bàn lựa chọn các đơn vị để triển khai thực hiện.

+ Công an huyện trao đổi với Công an tỉnh để phối hợp với Cục Cảnh sát QLHC về TTXH-Bộ Công an chủ trì xây dựng và hỗ trợ tích hợp xác thực định danh bằng thông tin từ thẻ chip trên Căn cước công dân gắn chip.

+ Trung tâm Y tế; Trung tâm viễn thông huyện phối hợp với Công an huyện và các đơn vị liên quan đánh giá mức độ an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành chính thức.

- Lực lượng triển khai: Cán bộ kỹ thuật chuyên môn của các đơn vị liên quan phối hợp thực hiện.

- Thời gian hoàn thành: Trong năm 2023.

- Công cụ triển khai:

+ Phần mềm quản lý bệnh viện.

+ Kiosk: Tự động hóa thông qua các Kiosk tại các cơ sở khám, chữa bệnh.

2.3. Mô hình 8: Triển khai tại các cơ quan thực hiện chứng thực công chứng, tổ chức hành nghề công chứng.

- Mục tiêu: Toàn bộ các cơ sở công chứng, chứng thực đảm bảo điều kiện cho người dân sử dụng Căn cước công dân gắn chip hoặc VNeID khi đi công chứng, chứng thực thay cho các loại giấy tờ pháp lý chứng minh thông tin về cá nhân, nơi thường trú.

- Phân công nhiệm vụ:

+ Phòng Tư pháp chỉ đạo, khuyến khích Văn phòng công chứng trang bị, đầu tư thiết bị đọc QR, đọc chip trên Căn cước công dân tại Văn phòng công chứng và doanh nghiệp.

+ Phòng Tư pháp chủ trì, phối hợp với các doanh nghiệp tích hợp, điều chỉnh phần mềm công chứng, chứng thực để sử dụng các loại đầu đọc.

+ Trung tâm viễn thông huyện phối hợp Công an huyện và Phòng Tư pháp đánh giá mức độ an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành chính thức.

- Lực lượng triển khai:

+ Các cơ quan thực hiện chứng thực công chứng, tổ chức hành nghề công chứng, Văn phòng thừa phát lại và các doanh nghiệp.

+ Cán bộ kỹ thuật của các đơn vị liên quan thực hiện.

- Thời gian hoàn thành: Quý I năm 2024.

- Công cụ triển khai:

+ VNeID, CCCD gắn chip: Thay thế các loại giấy tờ.

+ Phần mềm công chứng, chứng thực của Phòng công chứng, Văn phòng công chứng vận hành.

2.4. Mô hình 9: Triển khai nền tảng quản lý lưu trú tại: Nhà trọ; Nhà nghỉ; Nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê; Khách sạn 2-3*; Nhà công vụ.

- Mục tiêu: Các cơ sở lưu trú sử dụng phần mềm thông báo lưu trú ASM được kết nối với Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, bảo đảm tính bảo mật dữ liệu cá nhân, thông tin khách lưu trú được đồng bộ và cập nhật liên tục trên hệ thống, góp phần phòng ngừa, phát hiện dấu hiệu tội phạm, phục vụ công tác bảo đảm an ninh trật tự (ANTT) trên địa bàn.

- Phân công nhiệm vụ:

+ Công an huyện chủ trì tổ chức triển khai tại các cơ sở lưu trú trên địa bàn.

+ Phòng Văn hoá và Thông tin khai thác dữ liệu lưu trú phục vụ công tác quản lý.

+ Công an huyện phối hợp Công an tỉnh triển khai phần mềm thông báo lưu trú ASM để khai báo lưu trú có kết nối, đồng bộ với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Lực lượng triển khai:

+ Các cơ sở lưu trú trên địa bàn.

+ Cán bộ kỹ thuật của các đơn vị liên quan thực hiện.

- Thời gian hoàn thành: 30/12/2023.

- Công cụ triển khai: Phần mềm ASM, VNeID: Quét mã tại các cơ sở kinh doanh lưu trú phục vụ kê khai thông tin tự động.

2.5. Mô hình 10: Triển khai nền tảng quản lý lưu trú tại: Nhà cho thuê; Nhà ở trong khu công nghiệp.

- Mục tiêu: Nhà cho thuê; Nhà ở trong khu công nghiệp sử dụng phần mềm thông báo lưu trú ASM được kết nối với Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, bảo đảm tính bảo mật dữ liệu cá nhân, thông tin khách lưu trú được đồng bộ và cập nhật liên tục trên hệ thống, góp phần phòng ngừa, phát hiện dấu hiệu tội phạm, phục vụ công tác bảo đảm ANTT trên địa bàn.

- Phân công nhiệm vụ:

+ Công an huyện chủ trì, phối hợp Công ty Cổ phần đầu tư cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp Bảo Minh tổ chức triển khai tại nhà cho thuê; nhà ở trong Khu công nghiệp.

+ Công an huyện phối hợp Công an triển khai phần mềm thông báo lưu trú ASM để khai báo lưu trú có kết nối, đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Lực lượng triển khai:

+ Bộ phận an ninh, an toàn Khu công nghiệp Bảo Minh.

+ Cán bộ kỹ thuật của các đơn vị liên quan.

- Thời gian hoàn thành: 30/12/2023.

- Công cụ triển khai: Phần mềm ASM, VNeID: Quét mã tại nhà cho thuê; nhà ở trong Khu công nghiệp phục vụ kê khai thông tin tự động.

2.6. Mô hình 11: Triển khai nền tảng quản lý lưu trú tại cơ sở khám chữa bệnh.

- Mục tiêu: các cơ sở khám chữa bệnh sử dụng phần mềm thông báo lưu trú ASM được kết nối với Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, bảo đảm tính bảo mật dữ liệu cá nhân, thông tin khách lưu trú được đồng bộ và cập nhật liên tục trên hệ thống, góp phần phòng ngừa, phát hiện dấu hiệu tội phạm, phục vụ công tác bảo đảm ANTT trên địa bàn; phục vụ công tác quản lý của ngành Y tế.

- Phân công nhiệm vụ:

+ Trung tâm Y tế huyện chủ trì phối hợp Công an huyện tổ chức triển khai tại các cơ sở khám, chữa bệnh.

+ Công an huyện phối hợp Công an tỉnh triển khai phần mềm thông báo lưu trú ASM để khai báo lưu trú có kết nối, đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Lực lượng triển khai

+ Các cơ sở khám chữa bệnh.

+ Cán bộ kỹ thuật của các đơn vị liên quan.

- Thời gian hoàn thành: 30/12/2023.

- Công cụ triển khai: Phần mềm ASM, VNeID: quét mã tại các cơ sở khám chữa bệnh phục vụ kê khai thông tin tự động.

2.7. Mô hình 12: Triển khai Camera AI kiểm soát ra/vào tại: Khu du lịch

- Mục tiêu: Triển khai tại một số điểm du lịch, khu du lịch phục vụ công tác theo dõi, quản lý, thống kê người ra vào khu vực và kiểm soát ANTT.

- Phân công nhiệm vụ:

+ Phòng Văn hoá và Thông tin chủ trì, phối hợp với doanh nghiệp, Trung tâm viễn thông huyện triển khai giải pháp kết nối tại điểm du lịch có kết nối, đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

+ Công an huyện phối hợp Công an tỉnh triển khai giải pháp kiểm soát người ra/vào các điểm du lịch, khu du lịch, khai thác dữ liệu phục vụ công tác quản lý.

- Lực lượng triển khai:

+ Các điểm tham quan, khu du lịch.

+ Cán bộ kỹ thuật các đơn vị liên quan.

- Thời gian hoàn thành: 30/12/2023.

- Công cụ triển khai: VNeID: Xác thực định danh để quản lý.

2.8. Mô hình 13: Triển khai Camera AI kiểm soát ra/vào tại Khu công nghiệp

- Mục tiêu: Triển khai tại các khu công nghiệp phục vụ công tác theo dõi, quản lý, thống kê người ra vào khu vực và kiểm soát ANTT.

- Phân công nhiệm vụ:

+ Ban an ninh Công ty đầu tư cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp Bảo Minh chủ trì, phối hợp với Trung tâm viễn thông huyện triển khai Camera AI tại Khu công nghiệp, có kết nối, đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

+ Trung tâm viễn thông huyện, Công an huyện phối hợp triển khai giải pháp kết nối Camera về IOC, khai thác dữ liệu phục vụ công tác quản lý.

- Lực lượng triển khai

+ Ban an ninh, an toàn Khu công nghiệp Bảo Minh.

+ Cán bộ kỹ thuật của các đơn vị liên quan.

- Thời gian hoàn thành: 30/12/2023.

- Công cụ triển khai: VNeID: Xác thực định danh để quản lý.

2.9. Mô hình 14: Triển khai tại các cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT (*Cơ sở cầm đồ; Cơ sở dịch vụ bảo vệ; Cơ sở khác...*)

- Mục tiêu: Khuyến khích sử dụng thiết bị xác minh di động và đầu đọc căn cước công dân gắn chip đảm bảo chính xác danh tính khách hàng tại các cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT.

- Phân công nhiệm vụ:

+ Công an huyện phối hợp Công an tỉnh cung cấp giải pháp, trang thiết bị, bảo đảm an ninh, an toàn khi triển khai tại các cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT có kết nối, đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

+ Công an huyện phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện tại các cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT.

- Lực lượng triển khai:

+ Các cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT.

+ Công an huyện phối hợp trao đổi với Công an tỉnh.

- Thời gian hoàn thành: 30/11/2023.

- Công cụ triển khai: VNeID: Xác thực định danh để quản lý.

2.10. Mô hình 15: Triển khai giải pháp xử phạt giao thông và trật tự an toàn xã hội

- Mục tiêu: Sử dụng hệ thống quản lý, đăng ký xe của Bộ Công an triển khai thông qua Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để xác minh các phương tiện vi phạm thông qua hệ thống giám sát thông minh tại IOC phục vụ công tác xử phạt giao thông và đảm bảo trật tự an toàn xã hội.

- Phân công nhiệm vụ:

+ Công an huyện và các cá nhân, doanh nghiệp kinh doanh vận tải tích hợp hệ thống quản lý, đăng ký xe, khai thác dữ liệu để xác định chủ phương tiện vi phạm.

+ Trung tâm viễn thông huyện phối hợp với Công an huyện, các cá nhân, doanh nghiệp kinh doanh vận tải phát triển chức năng hỗ trợ người vi phạm xác nhận hành vi vi phạm trên App công dân số và nộp phạt trực tuyến.

+ Trung tâm viễn thông huyện, Công an huyện phối hợp Công an tỉnh đánh giá mức độ an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành chính thức.

- Lực lượng triển khai: Cán bộ của các đơn vị liên quan.

- Thời gian hoàn thành: 30/12/2023.

- Công cụ triển khai:

+ VNeID: Xác thực danh tính đối tượng vi phạm.

+ APP Công dân số huyện.

2.11. Mô hình 16: Triển khai sử dụng Căn cước công dân gắn chip điện tử quét thanh toán vé tàu, xe... không dùng tiền mặt.

- Mục tiêu: Triển khai tích hợp vé tàu, xe và đầu đọc Căn cước công dân gắn chip điện tử.

- Phân công nhiệm vụ:

+ Công an huyện phối hợp Công an tỉnh triển khai giải pháp và cung cấp đầu đọc Căn cước công dân gắn chip điện tử.

- Lực lượng triển khai:

+ Công an huyện phối hợp với cán bộ các đơn vị liên quan triển khai thực hiện.

- Thời gian hoàn thành: 30/12/2023.

- Công cụ triển khai:

+ CCCD gắn chip điện tử: Thay thế các loại giấy tờ.

+ Phần mềm quản lý vé tàu, xe.

2.12. Mô hình 17: Triển khai cho vay tín chấp công dân: hộ nghèo, người có công.

- Mục tiêu: Xác định đúng đối tượng diện được vay tín chấp công dân.

- Phân công nhiệm vụ:

+ Công an huyện; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện triển khai giải pháp “làm sạch” thông tin thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo, người có công.

+ Ngân hàng Chính sách xã hội huyện chủ trì, phối hợp với Công an huyện; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức thực hiện.

- Lực lượng triển khai:

+ Ngân hàng chính sách và các ngân hàng thương mại, Công an huyện và Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện.

- Thời gian hoàn thành: 30/12/2023.

- Công cụ triển khai: Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

2.13. Mô hình 18: Mô hình thi online tập trung qua nền tảng công nghệ xác thực thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử.

- **Mục tiêu:** Xác định đúng thí sinh tham gia dự thi; tránh gian lận.

- **Phân công nhiệm vụ:**

+ Phòng Giáo dục và Đào tạo chủ trì; các trường PTTH trên địa bàn lựa chọn đơn vị triển khai giải pháp và đầu tư mua sắm thiết bị.

+ Công an huyện phối hợp Công an tỉnh xây dựng giải pháp cùng các doanh nghiệp khác.

- **Lực lượng triển khai:**

+ Thực hiện thí điểm mô hình với Khối 10 của 02 trường THPT trong năm học 2023-2024 để đánh giá tính khả thi và hiệu quả trước khi triển khai diện rộng.

+ Phòng Giáo dục và Đào tạo, Công an huyện, các trường PTTH.

- Thời gian hoàn thành: Quý II năm 2024.

- Công cụ triển khai: Căn cước công dân gắn chip điện tử.

2.14. Mô hình 19: Phát triển du lịch, gắn với phát triển đặc sản vùng miền hỗ trợ người dân ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh xác thực điện tử trong phát triển kinh tế hộ gia đình, kinh tế số

- **Mục tiêu:** Hỗ trợ các đơn vị, doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sàn thương mại điện tử.

- **Phân công nhiệm vụ:**

+ Phòng Văn hoá và Thông tin chủ trì, phối hợp Phòng Nông nghiệp & phát triển nông thôn và các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện.

+ Công an huyện phối hợp Công an tỉnh xây dựng giải pháp trên VNeID và các ứng dụng số của các đơn vị, doanh nghiệp có liên quan.

- Thời gian hoàn thành: 30/12/2023.

- Công cụ triển khai: VNeID, Căn cước công dân gắn chip điện tử.

3. Nhóm tiện ích phục vụ công dân số (bao gồm 11 mô hình)

3.1. Mô hình 20: Đảm bảo điều kiện công dân số

- **Mục tiêu:** Triển khai tạo lập, cấp phát và liên thông dữ liệu dân cư các tài sản tối thiểu cần sở hữu của công dân số bao gồm: Tài khoản định danh điện tử (VNeID), tài khoản thanh toán điện tử, địa chỉ số, chữ ký số cho 100% người dân đảm bảo điều kiện.

- **Phân công nhiệm vụ:**

+ Công an huyện chủ trì trong việc khởi tạo và cấp phát tài khoản định danh điện tử (Phần đầu thu nhận đạt 100% tài khoản định danh điện tử đối với người dân đủ điều kiện).

+ Trung tâm viễn thông huyện chủ trì hỗ trợ khởi tạo địa chỉ số và tài khoản thanh toán điện tử. Chính quyền địa phương phối hợp.

- Lực lượng triển khai:

+ Công an huyện và Công an các xã, thị trấn.

+ Tổ công nghệ số cộng đồng.

- Thời gian hoàn thành:

+ Hoàn thành: 30/11/2023.

- Công cụ triển khai:

+ VNeID: Tạo lập tài khoản định danh điện tử (VNeID).

+ App công dân số huyện: Số hóa địa chỉ số, tạo lập tài khoản thanh toán điện tử và chữ ký số.

3.2. Mô hình 21: Chuẩn hóa xác thực tập trung (SSO)

- Mục tiêu: Sử dụng hệ thống xác thực tập trung (SSO) của Bộ Công an triển khai thông qua hệ thống định danh điện tử cho toàn hệ thống nền tảng số phục vụ hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn huyện.

- Phân công nhiệm vụ:

+ Trung tâm viễn thông huyện chủ trì, phối hợp với cá nhân, các doanh nghiệp tích hợp hệ thống.

+ Trung tâm viễn thông huyện, Công an huyện theo chức năng, nhiệm vụ, phối hợp Công an tỉnh và Cục Cảnh sát QLHC về TTXH - Bộ Công an cung cấp tài liệu tiêu chuẩn kỹ thuật kết nối, hỗ trợ kỹ thuật tích hợp hệ thống; đánh giá mức độ an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành chính thức.

- Lực lượng triển khai: Cán bộ phụ trách của các đơn vị liên quan được giao nhiệm vụ.

- Thời gian hoàn thành: 30/12/2023.

- Công cụ triển khai:

+ Cổng DVC, Hệ thống xử lý một cửa, Quản lý văn bản và điều hành công việc, nền tảng làm việc số và các nền tảng số khác trên môi trường Web do huyện quản lý.

+ App công dân số huyện: Các nền tảng chuyển đổi số trên thiết bị di động.

3.3. Mô hình 22: Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP)

- Mục tiêu: Tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung giữa các cơ quan nhà nước trong tỉnh, tích hợp các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung trong tỉnh và kết nối tới các nền tảng tích hợp quốc gia.

- Phân công nhiệm vụ:

+ Trung tâm viễn thông huyện chủ trì, phối hợp với các đơn vị nghiên cứu đề xuất đầu tư, nâng cấp triển khai đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

+ Trung tâm viễn thông huyện, Công an huyện phối hợp Công an tỉnh đánh giá mức độ an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành chính thức.

- Lực lượng triển khai:

+ Các cán bộ kỹ thuật các đơn vị có liên quan.

- Thời gian hoàn thành: 30/9/2023.

- Công cụ triển khai: Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh, huyện (LGSP).

3.4. Mô hình 23: Truyền thông nội bộ cho toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức cơ quan nhà nước.

- Mục tiêu: Tăng cường công tác truyền thông nội bộ đảm bảo cho toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức trong tỉnh nắm rõ mục tiêu, nội dung, triển khai thành công Đề án 06.

- Phân công nhiệm vụ:

+ Trung tâm viễn thông huyện chủ trì triển khai công tác truyền thông nội bộ và giám sát kết quả truyền thông qua các nền tảng số.

+ Trung tâm viễn thông huyện, Công an huyện phối hợp Công an tỉnh và Cục Cảnh sát QLHC về TTXH - Bộ Công an cung cấp các nội dung liên quan để truyền thông.

- Lực lượng triển khai: Cán bộ kỹ thuật của các đơn vị liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Trong năm 2023 và thực hiện thường xuyên.

- Công cụ triển khai:

+ Nền tảng quản trị tổng thể cấp tỉnh, huyện.

+ App công dân số.

+ Văn bản chỉ đạo, Cổng thông tin điện tử, mạng xã hội.

3.5. Mô hình 24: Truyền thông chính sách qua hệ thống LED, Pano, Áp phích, Truyền thanh cơ sở, hệ thống phát thanh thông minh, nền tảng số.

- Mục tiêu: Tăng cường công tác truyền thông đến với mọi người dân nắm, hiểu cùng đồng hành thực hiện thành công Đề án 06.

- Phân công nhiệm vụ:

+ Phòng Văn hoá và Thông tin chủ trì phối hợp với các đơn vị, ban, ngành, địa phương tổ chức truyền thông thông qua các loại phương tiện truyền thông khác nhau. Tổ chức đánh giá hiệu quả truyền thông; đánh giá tác động để có phương án tham mưu điều chỉnh kịp thời.

+ Phòng Văn hoá và Thông tin, Trung tâm VH-TT-TT huyện, Công an huyện phối hợp Công an tỉnh cung cấp các nội dung liên quan để truyền thông.

- Lực lượng triển khai: Phòng Văn hoá và Thông tin chủ trì phối hợp với các ngành, địa phương.

- Thời gian hoàn thành: Trong năm 2023 và thực hiện thường xuyên.

- Công cụ triển khai: Các phương tiện truyền thông.

3.6. Mô hình 25: Triển khai nền tảng đào tạo, giáo dục trực tuyến đại chúng mở (MOOC) trên toàn quốc để nâng cao nhận thức, hỗ trợ triển khai Đề án 06 cho các cán bộ, công chức, viên chức, giảm chi phí đào tạo truyền thống

- Mục tiêu: Cung cấp nền tảng đào tạo trực tuyến để nâng cao nhận thức, hỗ trợ triển khai Đề án 06 cho các cán bộ, công chức, viên chức, giảm chi phí đào tạo truyền thống.

- Phân công nhiệm vụ:

+ Phòng Văn hoá và Thông tin chủ trì, phối hợp với các đơn vị, ngành, UBND các xã, thị trấn.

+ Phòng Nội vụ, Công an huyện phối hợp Công an tỉnh, cung cấp công cụ đào tạo trực tuyến cho cán bộ, công chức, viên chức khi có nhu cầu đào tạo theo quy mô 5000 học viên.

- Lực lượng triển khai: Phòng văn hoá và Thông tin, các đơn vị, ngành, UBND các xã, thị trấn có nhu cầu triển khai thực hiện theo lộ trình.

- Thời gian hoàn thành: 30/10/2023 và thực hiện thường xuyên

3.7. Mô hình 26: Triển khai tổ giác tội phạm qua ứng dụng VNeID

- Mục tiêu: Sử dụng VNeID trong công tác tổ giác tội phạm bảo đảm ANTT.

- Phân công nhiệm vụ: Công an huyện chủ trì, phối hợp Trung tâm viễn thông huyện; Trung tâm VH-TT-TT huyện, UBND các xã, thị trấn triển khai tổ chức thực hiện.

- Lực lượng triển khai

+ Công an huyện, Trung tâm viễn thông huyện, UBND các xã, thị trấn phối hợp Công an tỉnh thực hiện.

+ Tổ công tác Đề án 06 và Tổ công nghệ số cộng đồng các cấp.

- Thời gian hoàn thành: Năm 2023 và thực hiện thường xuyên.

- Công cụ triển khai: VNeID.

3.8. Mô hình 27: Triển khai tuyên truyền chính sách, hỗ trợ pháp lý qua ứng dụng VNeID, Call Centrer

- Mục tiêu: Sử dụng VNeID tuyên truyền và hỗ trợ pháp lý qua tổng đài.

- Phân công nhiệm vụ: Phòng Tư pháp chủ trì phối hợp Công an huyện triển khai tổ chức thực hiện.

- Lực lượng triển khai

+ Phòng Tư pháp, Trung tâm viễn thông huyện, Công an huyện và UBND các xã, thị trấn thực hiện.

+ Tổ công tác Đề án 06 và Công nghệ số cộng đồng các cấp.

- Thời gian hoàn thành: Năm 2023 và thực hiện thường xuyên.

- Công cụ triển khai: VNeID, CallCentrer.

3.9. Mô hình 28: Triển khai hệ thống quản lý trường học.

- Mục tiêu: Xác thực thông tin giáo viên và học sinh, cho phép giáo viên đăng nhập tài khoản VNeID (SSO); quản lý điểm lịch học, dữ liệu ngành, hỗ trợ miễn phí hệ thống thu tiền học phí, thanh toán không dùng tiền mặt...

- Phân công nhiệm vụ:

+ Phòng Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp Trung tâm viễn thông huyện, Công an huyện triển khai giải pháp, thực hiện.

- Lực lượng triển khai:

+ Phòng Giáo dục và Đào tạo, Trung tâm viễn thông huyện, các đơn vị giáo dục, đơn vị liên quan thực hiện.

+ Thực hiện thí điểm mô hình đối với 02 trường THPT trong năm học 2023- 2024 để đánh giá tính khả thi và hiệu quả của mô hình trước khi triển khai diện rộng.

- Thời gian hoàn thành: Quý I năm 2024.

- Công cụ triển khai: Ứng dụng quản lý trường học.

3.10. Mô hình 29: Thông tin lý lịch tư pháp trên VNeID

- Mục tiêu: Hiện thị thông tin lý lịch tư pháp công dân trên VNeID.

- Phân công nhiệm vụ:

+ Phòng Tư pháp chủ trì, phối hợp Trung tâm viễn thông huyện, Công an huyện triển khai giải pháp.

+ Phòng Tư pháp phối hợp với Công an huyện tích hợp liên thông qua nền tảng chia sẻ dữ liệu huyện.

- Lực lượng triển khai

+ Phòng Tư pháp, Trung tâm viễn thông huyện.

+ Cán bộ kỹ thuật các đơn vị liên quan.

- Thời gian hoàn thành: 30/12/2023.

- Công cụ triển khai: VNeID.

3.11. Mô hình 30: Triển khai tích hợp thông tin Sổ sức khỏe điện tử, Sổ lao động điện tử trên VNeID

- Mục tiêu: Trên ứng dụng VNeID cung cấp các thông tin y tế cần thiết về sức khỏe điện tử, thông tin lao động điện tử để thiết lập các giao dịch về việc làm. Đây là kênh thông tin chính thức được xác thực để cung cấp thông tin y tế, việc làm cho bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh, doanh nghiệp và người dân về lao động.

- Phân công nhiệm vụ: Phòng Y tế, Trung tâm Y tế huyện chủ trì; Phòng Lao động Thương binh và Xã hội phối hợp với Trung tâm viễn thông huyện triển khai.

- Lực lượng triển khai: Phòng y tế, Trung tâm Y tế huyện; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Trung tâm viễn thông huyện phối hợp với Công an huyện.

- Thời gian hoàn thành: 30/12/2023.

- Công cụ triển khai: VNeID.

4. Nhóm số hóa, tạo lập dữ liệu dùng chung trên hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ cải cách TTHC (bao gồm 03 mô hình)

4.1. Mô hình 31: Quản lý thông tin người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở, tài sản gắn liền với đất thông qua Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, VNeID

- Mục tiêu: Toàn bộ các thông tin người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở, tài sản gắn liền với đất được số hóa, làm sạch, xác thực và triển khai tích hợp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở, tài sản gắn liền với đất trên VNeID.

- Phân công nhiệm vụ: Phòng Tài Nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp, Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện, Công an huyện UBND các xã, thị trấn và rà soát, “làm sạch” dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hướng dẫn tích hợp giấy tờ trên App VNeID.

- Lực lượng triển khai:

+ Cán bộ Phòng Tài nguyên và Môi trường, Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai, Trung tâm viễn thông huyện, UBND các xã, thị trấn, Công an huyện phối hợp thực hiện.

+ Tổ công tác Đề án 06, Tổ công nghệ số cộng đồng các cấp.

- Thời gian hoàn thành: Quý I năm 2024.

- Công cụ triển khai: VNeID, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

4.2. Mô hình 32: Số hóa tạo lập dữ liệu trên nền Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, như: hộ tịch, lao động xã hội, các tổ chức hội, đoàn thể... phục vụ cải cách TTHC.

- Mục tiêu: Tạo lập, số hóa dữ liệu ban đầu cho các đơn vị trên nền dữ liệu dân cư như: Lao động - thương binh và xã hội, các hội, đoàn thể...

- Phân công nhiệm vụ: Các Phòng, ngành, địa phương, tổ chức, đoàn thể: Tiến hành thu thập, số hóa, tạo lập dữ liệu theo lĩnh vực.

- Lực lượng triển khai:

+ Tổ Đề án 06 các xã, thị trấn.

+ Cán bộ phụ trách của các đơn vị liên quan.

- Thời gian hoàn thành: 30/12/2023.

- Công cụ triển khai: Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

4.3. Mô hình 33: Quản lý chương trình An sinh xã hội thông qua VNeID

- Mục tiêu: Toàn bộ các đối tượng an sinh xã hội được số hóa, làm sạch, xác thực và triển khai chương trình theo dõi, giám sát, hỗ trợ cũng như đảm bảo chính sách cho các đối tượng an sinh xã hội trên một nền tảng thống nhất theo hướng dẫn của Tổ công tác Đề án 06 Chính phủ.

- Phân công nhiệm vụ:

+ Phòng Lao động - Thương binh và xã hội chủ trì, tham mưu UBND huyện tạo lập Cơ sở dữ liệu An sinh xã hội thông qua VNeID, phối hợp với lực lượng Công an “làm sạch” dữ liệu.

+ Công an huyện phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chỉ đạo cán bộ phụ trách “làm sạch” dữ liệu chuyên ngành với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

+ Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các Ngân hàng trên địa bàn thúc đẩy việc mở tài khoản cho các đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội có nhu cầu, xây dựng mô hình cấp tài khoản an sinh xã hội để tiến hành cấp tài khoản an sinh, thực hiện chi trả các khoản trợ cấp qua tài khoản (*không dùng tiền mặt*) cho 100% đối tượng chính sách an sinh xã hội (*đã đăng ký tài khoản ngân hàng, ví điện tử, tài khoản Mobile money...*) từ Ngân sách Nhà nước.

+ Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện phối hợp thực hiện chi trả bằng tiền mặt cho đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội đối với các đối tượng đặc biệt (*ốm đau bệnh nặng, không thể đi lại được và không có người nhận thay hoặc trường hợp đặc biệt khác*), tổ chức dịch vụ chi trả có trách nhiệm chi trả tại nhà cho đối tượng.

+ Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp lực lượng Công an triển khai giải pháp hiển thị trạng thái và quản lý chi trả An sinh xã hội trên app VNeID.

- Lực lượng triển khai:

+ Tổ công tác Đề án 06, Tổ công nghệ số cộng đồng các cấp.

+ Các tổ chức tài chính ngân hàng, ví điện tử.

+ Cán bộ kỹ thuật của các đơn vị liên quan.

- Thời gian hoàn thành: 30/12/2023.

- Công cụ triển khai:

+ VNeID: Số hóa dữ liệu và nghiệp vụ quản lý.

+ App công dân số huyện: Liên kết hiển thị thông tin quản lý.

5. Nhóm phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp (bao gồm 06 mô hình)

5.1. Mô hình 34: Phân tích tình hình dân cư

- Mục tiêu: Thông qua Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thực hiện phân tích tình hình dân cư trên địa bàn huyện phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo huyện, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội.

- Phân công nhiệm vụ

+ Chi cục thống kê Vụ Bản - Mỹ Lộc chủ trì, phối hợp Công an huyện và các doanh nghiệp tích hợp hệ thống điều hành đô thị thông minh IOC phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo huyện.

+ Công an huyện phối hợp Công an tỉnh và Cục Cảnh sát QLHC về TTXH - Bộ Công an chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan cung cấp tài liệu mô tả các chỉ tiêu

cần cung cấp về dân số, mật độ, phân bố, tôn giáo, dân tộc...; cung cấp tài liệu tiêu chuẩn kỹ thuật kết nối, hỗ trợ kỹ thuật tích hợp thông qua nền tảng NDXP/VDXP.

+ Trung tâm viễn thông huyện phối hợp với Công an huyện và các đơn vị liên quan đánh giá mức độ an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành chính thức.

+ Công an huyện, Chi Cục Thống kê khu vực Vụ Bản - Mỹ Lộc phối hợp thực hiện việc đánh giá tình hình dân cư trên địa bàn huyện.

- Lực lượng triển khai: Cán bộ chuyên môn của các đơn vị liên quan.

- Thời gian hoàn thành: 30/11/2023.

5.2. Mô hình 35: Phân tích tình hình lao động

- Mục tiêu: Thông qua Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thực hiện phân tích tình hình lao động trên địa bàn huyện phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo huyện, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo an sinh xã hội.

- Phân công nhiệm vụ:

+ Phòng Lao động - Thương binh và xã hội chủ trì cung cấp tài liệu mô tả các chỉ tiêu cần cung cấp về lực lượng lao động theo nhóm tuổi, khu vực thành thị, nông thôn, việc làm, thu nhập...

+ Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Chi Cục Thống kê khu vực Vụ Bản - Mỹ Lộc, Trung tâm viễn thông huyện, các doanh nghiệp tích hợp hệ thống điều hành đô thị thông minh IOC phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo huyện.

+ Công an huyện phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Trung tâm viễn thông huyện đánh giá mức độ an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành chính thức.

- Lực lượng triển khai: Cán bộ chuyên môn của các đơn vị liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Hoàn thành: 30/12/2023.

5.3. Mô hình 36: Phân tích tình hình du lịch thông qua lưu trú

- Mục tiêu: Thông qua Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thực hiện phân tích tình hình du lịch thông qua lưu trú trên địa bàn huyện phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo huyện, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo an sinh xã hội.

- Phân công nhiệm vụ:

+ Phòng Văn hoá và Thông tin chủ trì, phối hợp Chi Cục Thống kê khu vực Vụ Bản - Mỹ Lộc cung cấp tài liệu mô tả các chỉ tiêu cần cung cấp về lượng khách quốc tế, nội địa, khách lưu trú theo từng loại hình, theo từng nhóm tuổi...

+ Phòng Văn hoá và Thông tin chủ trì, phối hợp với Trung tâm viễn thông huyện, các doanh nghiệp tích hợp hệ thống điều hành đô thị thông minh IOC phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo huyện.

+ Lực lượng Công an và các đơn vị liên quan hội hợp đánh giá mức độ an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành chính thức.

- Lực lượng triển khai: Cán bộ chuyên môn của các đơn vị phối hợp thực hiện.
- Thời gian hoàn thành: 30/12/2023.

5.4. Mô hình 37: Phân tích tình hình trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn

- Mục tiêu: Thông qua CSDLQG về dân cư thực hiện phân tích tình hình trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn huyện phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo huyện, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo an sinh xã hội.

- Phân công nhiệm vụ:

+ Công an huyện chủ trì, phối hợp với Chi cục thống kê Vụ Bản - Mỹ Lộc cung cấp tài liệu mô tả các chỉ tiêu cần cung cấp về di biến động, về tình hình dân cư, các loại đối tượng cần quản lý; phối hợp với Cục Cảnh sát QLHC về TTXH - Bộ Công an chủ trì cung cấp tài liệu tiêu chuẩn kỹ thuật kết nối, hỗ trợ kỹ thuật tích hợp thông qua nền tảng NDXP/VDXP.

+ Lực lượng Công an và các đơn vị liên quan hội hợp đánh giá mức độ an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành chính thức.

- Lực lượng triển khai: Nhân sự kỹ thuật của các đơn vị phối hợp thực hiện
- Thời gian hoàn thành: 30/12/2023.

5.5. Mô hình 38: Triển khai cuộc thi sáng kiến phát triển ứng dụng khai thác dữ liệu phục vụ xây dựng Chính phủ số, xã hội số và nền kinh tế số

- Mục tiêu: Tạo ra các sản phẩm dựa trên dữ liệu mở (*dân cư, vi phạm giao thông, giáo dục...*).

- Phân công nhiệm vụ: Công an huyện chủ trì, phối hợp với Trung tâm viễn thông huyện tổ chức triển khai; các đơn vị, ban, ngành trong huyện.

- Thời gian hoàn thành: 30/11/2023.

5.7. Mô hình 39: Tổ chức đào tạo, tập huấn an ninh, an toàn, bảo mật thông tin cho người sử dụng cuối (End use)

- Mục tiêu: Cung cấp kiến thức về an ninh, an toàn bảo mật thông tin cho người sử dụng cuối trong quá trình sử dụng, vận hành các hệ thống công nghệ thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân phục vụ Chuyển đổi số quốc gia.

- Phân công nhiệm vụ: Trung tâm viễn thông huyện chủ trì, phối hợp Công an huyện tham mưu tổ chức, triển khai trên địa bàn huyện.

- Thời gian hoàn thành: 30/12/2023.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đơn vị, ban, ngành, đơn vị, địa phương căn cứ Kế hoạch và nhiệm vụ được giao (*là đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp chính*) phối hợp các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch, có lộ trình, phân công nhiệm vụ cụ thể để triển khai thực hiện, đảm bảo tiến độ, mục tiêu đề ra (*lựa chọn một mô hình được phân công chủ trì để triển khai điểm trong tháng 11/2023; đơn vị nào đã và đang triển khai mô hình thì tổ chức đánh giá kết quả thực hiện*). Trong quá trình thực hiện, căn cứ tình hình thực tế và yêu cầu

nhệm vụ chính trị, các đơn vị, địa phương kịp thời điều chỉnh, bổ sung kế hoạch thực hiện phù hợp, đạt hiệu quả.

2. Các cơ quan, đơn vị, địa phương (là đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp chính) định kỳ hàng tuần, tháng báo cáo tình hình, kết quả thực hiện các Mô hình điểm về Tổ công tác Đề án 06 huyện (qua Công an huyện - Cơ quan Thường trực Tổ công tác Đề án 06 huyện) trước ngày 13 hàng tháng để theo dõi, tổng hợp. Giao Công an huyện chủ trì, theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn việc triển khai thực hiện của các cơ quan, ban, ngành, đơn vị, địa phương, kịp thời tham mưu UBND huyện, Tổ công tác triển khai Đề án 06 huyện triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch này, đảm bảo hiệu quả, chặt chẽ, đúng quy định.

3. Các cơ quan, ban, ngành, đơn vị, địa phương là đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp chính: Căn cứ kế hoạch và nhiệm vụ được giao, chủ động bố trí kinh phí trong dự toán đã giao thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên trong hoạt động của đơn vị mình để triển khai Đề án 06.

4. Giao Phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho UBND huyện bố trí ngân sách chi thường xuyên để thực hiện kế hoạch theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành, phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối của ngân sách địa phương.

Đề nghị các ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương, Tổ công tác Đề án 06 huyện, các xã, thị trấn chủ động nghiên cứu, triển khai thực hiện./. *he*

Nơi nhận:

- Tổ Công tác Đề án 06 tỉnh;
 - Công an tỉnh;
 - Thường trực Huyện ủy;
 - Thường trực UBND huyện;
 - Các Phó Chủ tịch UBND huyện;
 - Các Phòng, ban, ngành, đơn vị của huyện;
 - Thành viên TCT Đề án 06 huyện;
 - Thành viên Tổ Giúp việc Đề án 06 huyện;
 - UBND các xã, thị trấn;
 - Công TTĐT huyện;
 - Lưu: VT, TCTĐA06 huyện.
- (để báo cáo)

TỔ TRƯỞNG TỔ CÔNG TÁC



CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Nguyễn Khắc Xung